

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09/4/2024
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Hòa và bà Diệp Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: bà Huỳnh Tiểu Ngọc – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: ông Bùi Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 410/2023/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2023 về “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18/3/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Hồ Thị P, sinh năm 1973.

Địa chỉ: khóm T, thị trấn O, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền là lợi ích hợp pháp của bà P: Luật sư Nguyễn Thanh T – Văn phòng Luật sư Phương T thuộc đoàn Luật sư An Giang.

- Bị đơn: ông Đỗ Văn P, sinh năm 1970.

Địa chỉ: khóm T, thị trấn O, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Hồ Thị P trình bày:

Bà với ông Đỗ Văn P chung sống với nhau từ năm 1998, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có 01 con chung. Khoảng vài năm trước bà phát hiện ông P qua lại với người phụ nữ khác, ông P có năn nỉ bà bỏ qua vợ chồng quay về sống chung tuy nhiên việc này đã

làm cho bà mất đi sự tin tưởng ở chồng. Ngoài ra về phần tài sản ông P tự ý bán không thông qua ý kiến của bà. Từ khi ông P không làm ở Tây Ninh quay trở về thì không có làm ăn gì, bà đi làm xa nhưng phải bắt bà mỗi ngày đi về, bà không đồng ý thì ông P theo dõi gây khó dễ cho cuộc sống của bà. Từ đó mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng gay gắt, không thể hàn gắn lại được. Bà với ông P cũng đã chính thức sống ly thân hơn một năm nay. Quá trình sống ly thân vợ chồng có gặp nhau vài lần nhưng không hàn gắn tình cảm, ông P vẫn thường xuyên nhắn tin xin tiền bà để tiêu xài. Nhận thấy tình cảm không còn, không thể quay lại sống chung với ông P được nữa nên bà P yêu cầu như sau:

- + Về hôn nhân: bà Hồ Thị P xin được ly hôn với ông Đỗ Văn P.

- + Về con chung: có 01 con chung tên Đỗ Lan H sinh ngày 22/4/2001, hiện nay đã trưởng thành và lập gia đình có cuộc sống riêng.

- + Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, bà P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn ông Đỗ Văn P trình bày:

Ông với bà Hồ Thị P chung sống với nhau từ năm 1998, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, ông không biết lý do vì sao bà P xin ly hôn, vì trong cuộc sống vợ chồng không có xảy ra mâu thuẫn gì. Năm 2020 do nợ nần nên phải bỏ đi khỏi địa phương, đến Long Xuyên sống trọ khoảng 01 năm. Đầu năm 2021, ông đi Tây Ninh làm, bà P vẫn ở Long Xuyên, trong thời gian này ông vẫn đi về thường xuyên, quan hệ vợ chồng vẫn tốt. Năm 2022, ông trở về Long Xuyên nhưng bà P đã chuyển đi nơi khác làm, ông có hỏi nhưng bà P không trả lời, ông có đi tìm nhưng bà P lại nói ông đi theo dõi. Từ đó đến nay thỉnh thoảng vợ chồng mới gặp nhau nhưng vẫn nói chuyện qua điện thoại bình thường. Ông thừa nhận trước đây có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nhưng đã được bà P bỏ qua, ngoài ra ông cũng là người lo cho kinh tế gia đình. Nay ý kiến của ông P như sau:

- + Về hôn nhân: ông Đỗ Văn P không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với bà P.

- + Về con chung: có 01 con chung tên Đỗ Lan H sinh ngày 22/4/2001, hiện nay đã trưởng thành và lập gia đình có cuộc sống riêng.

- + Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Luật sư Nguyễn Thanh Tùng:

Xét mối quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông P:

Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc. Mâu thuẫn bắt đầu phát sinh khoảng hai năm nay nguyên nhân do kinh tế chính trong gia đình đều là bà P làm ra, ông P không đi làm. Ngoài ra trong thời gian sống chung ông P có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác mặc dù bà P đã bỏ qua và vợ chồng vẫn chung sống nhưng đã để lại cho bà P những tổn thương không quên được.

Phương án ông P đưa ra để gần gũi tình cảm với bà P là sẽ lo đi làm kiếm tiền là chưa thuyết phục, kinh tế chỉ là một phần nhỏ quan trọng là ông P đối xử với bà P như thế nào?

Qua phần trình bày của hai bên nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa bà P và ông P không còn nên không thể hàn gắn lại được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cho bà P được ly hôn với ông P.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời hạn chuẩn bị xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm hiện tại, nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 như: Xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý và giải quyết theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Quá trình thụ lý Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ khi tiến hành lập hồ sơ vụ án, thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tổng đạt hợp lệ các thông báo và quyết định, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 8, 9, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: bà Hồ Thị P được ly hôn với ông Đỗ Văn P.

Về con chung: có một con chung đã trưởng thành nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Bà P yêu cầu ly hôn nên phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn. Bị đơn ông Đỗ Văn P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khóm T, thị trấn O, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Hồ Thị P và ông Đỗ Văn P thống nhất vợ chồng chung sống với nhau từ năm 1998 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn O, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 56 ngày 13/5/2013. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Hồ Thị P, Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa bà P và ông P là do vợ chồng làm ăn thất bại gây ra nợ nần dẫn đến cuộc sống gia đình khó khăn buộc phải đi làm ăn xa từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Ngoài ra trong quá trình chung sống, là một người chồng nhưng ông P không làm tròn trách nhiệm của mình, kinh tế trong gia đình đều do bà P xoay sở. Mặt khác, việc ông P có tình cảm với người phụ nữ khác làm cho bà P không còn tín tưởng và không còn tình cảm với chồng. Ông P cho rằng còn tình cảm với bà P và không đồng ý ly hôn nhưng ông P không đưa ra được giải pháp hàn gắn tình trạng mâu thuẫn vợ chồng. Tại biên bản xác minh ngày 13/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn cũng thể hiện hiện nay bà P và ông P đã sống ly thân. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã động viên, giải thích cho bà P nên đoàn tụ lại để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà P kiên quyết ly hôn và cho rằng không thể tiếp tục sống chung với ông P được nữa. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà P và ông P đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu được ly hôn của bà P.

[2.3] Về quan hệ con chung: bà P và ông P thống nhất vợ chồng có một con chung tên Đỗ Lan Hương sinh ngày 22/4/2001 hiện nay đã trưởng thành.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: bà P và ông P thống nhất không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích của nguyên đơn, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về án phí: bà P là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Hồ Thị P được ly hôn với ông Đỗ Văn P.
2. Về quan hệ con chung: có một con chung tên Đỗ Lan Hương sinh ngày 22/4/2001 hiện nay đã trưởng thành.
3. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết. Tuy nhiên sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì bà Hồ Thị P và ông Đỗ Văn P phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.
4. Về án phí: bà Hồ Thị P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012068 ngày 04/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên đã nộp xong.
5. Về quyền kháng cáo: các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND TT. O;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Lâm